

Số: 100/2024/QĐST-DS

BÐ, ngày 10 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 412/2024/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: **Mai Hùng H**, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Số B22, khu phố 1, phường BL, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

* Bị đơn: **Nguyễn Thị Lệ T**, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Ấp Thừa Trung, xã TÐ, huyện BÐ, tỉnh Bến Tre.

Bà Nguyễn Thị Lệ T ủy quyền hoàn toàn cho bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1964, địa chỉ: Ấp Thừa Trung, xã TÐ, huyện BÐ, tỉnh Bến Tre tham gia tố tụng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 02/02/2018 giữa ông Mai Hùng H với bà Nguyễn Thị Lệ T về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 308, tờ bản đồ số 12, diện tích 871,1 m², tọa lạc tại ấp Vinh Tân, xã Vang Quới Đông, huyện BÐ, tỉnh Bến Tre do bà Nguyễn Thị Lệ T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được Văn phòng công chứng BÐ chứng nhận ngày 02/02/2018, sổ công chứng số 66, quyển số 11/18TP/CC-SCC/HĐGD.

2.2. Bà Nguyễn Thị Lệ T có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Mai Hùng H số tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng). Trong đó, tiền vốn là 370.000.000 đồng, tiền lãi là 130.000.000 đồng, thời gian hoàn trả vào ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật (Ngày 10/12/2024).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm.

- Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch.

Ông Mai Hùng H tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Ông Mai Hùng H phải chịu 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

Bà Nguyễn Thị Lệ T phải chịu 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng), tuy nhiên bà T thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn án phí.

Số tiền án phí của ông Mai Hùng H được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông H đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004132 ngày 28/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

Như vậy, ông Mai Hùng H còn phải nộp tiếp số tiền còn lại là 5.850.000 đồng (Năm triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện BĐ;
- Chi cục THADS huyện BĐ;
- UBND xã TĐ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Đăng Phi

